

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Tà Lài năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 46 KH/ĐU ngày 21/01/2026 của Đảng ủy xã Tà Lài về việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng xã Tà Lài.

UBND xã Tà Lài xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Tà Lài năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng dịch vụ công, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tập trung đầu tư hạ tầng số đồng bộ làm cơ sở cho giai đoạn 2027 - 2028 khai thác, vận hành hiệu quả.

2. Yêu cầu

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Đảng ủy xã.

Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, tránh lãng phí nguồn lực.

Phân công rõ trách nhiệm; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức.

II. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước, trong đời sống xã hội và trong phát triển kinh tế của xã; bảo đảm ứng dụng công nghệ số trở thành động lực chủ yếu nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí xã hội.

Xây dựng chính quyền số cấp xã hoạt động hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp; lấy người dân làm trung tâm; bảo đảm an toàn thông tin và khai thác hiệu quả hạ tầng được đầu tư năm 2026 làm nền tảng vận hành ổn định giai đoạn 2027–2028.

2. Mục tiêu cụ thể

Một số chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026 theo phụ lục 1.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tiếp tục duy trì tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia.

Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng phát động ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2026 trên địa bàn xã bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Triển khai phong trào thi đua “cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Thể chế số

Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; gắn trách nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực, địa phương phụ trách; thực hiện kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số đáp ứng theo chính quyền 2 cấp; duy trì phát triển 100% hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp xã kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì mở rộng

đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông tại địa phương; Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt.

Bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động trên địa bàn; Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

4. Dữ liệu số.

Triển khai cung cấp, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo chỉ đạo của tỉnh để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

5. Nền tảng số.

Tiếp tục duy trì các nền tảng số hiện có: Phòng họp trực tuyến, các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức; viên chức người dân trên địa bàn về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc Cyrada cho 100% máy tính tại UBND xã.

Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính của UBND xã trong việc cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc.

Triển khai vận hành Hệ thống QLVB và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà

nước. (Trios)

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành DNI-S (dnis.dongnai.gov.vn), Hệ thống thư điện tử (mail.dongnai.gov.vn), trang thông tin điện tử (talai.dongnai.gov.vn), Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Tăng cường thực hiện chữ ký số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại UBND cấp xã và các tổ chức chính trị xã hội.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; Tích hợp cổng thanh toán trực tuyến, tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của cấp xã theo quy định.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, hỗ trợ cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Nghiên cứu, triển khai các chương trình: “Mỗi người dân trưởng thành có một điện

thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục, ...

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

Kiên toàn Ban Chỉ đạo khi có thay đổi; phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên theo hướng gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội Facebook, Zalo... Tuyên truyền bằng các hình thức trực quan băng rôn, bảng biển; tuyên truyền thông qua tổ chức tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền cấp chứng thư số cá nhân miễn phí cho người dân trưởng thành. Tài khoản VNeID sẽ trở thành tài khoản mà người dân sử dụng để truy cập dịch vụ công trực tuyến.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số.

Kịp thời thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; ban hành chương trình hoạt động cụ thể; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số; thực hiện nghiêm quy chế hoạt động, duy trì tốt chế độ họp Ban Chỉ đạo.

Phát huy trách nhiệm các thành viên trong phụ trách chỉ đạo cơ sở, thường xuyên sâu sát, bám sát địa bàn phụ trách để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác chuyển đổi số.

Tiếp tục đưa nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ (6 tháng, cuối năm), lồng ghép việc đánh giá tình hình chuyển đổi số của địa phương trong đánh giá tình hình phát triển KT-XH của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, gán nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, tổ chức với công tác chuyển đổi số.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị viễn thông, ngân hàng, trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, bưu chính công ích.

Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường thực hiện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt. Có mã QR code người dân thuận tiện trong thanh toán không dùng tiền mặt.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng sử dụng điện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Công tác thi đua khen thưởng.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Tà Lài năm 2026 (theo phụ lục 2).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện đã được bố trí kinh phí từ nguồn dự toán sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2026 theo phụ lục danh mục nhiệm vụ thực hiện (3.440.000.000 đồng - ba tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng) giao cho phòng Văn hóa - Xã hội. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại phụ lục kế hoạch này, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương nếu có điều chỉnh các nội dung và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, đề nghị phòng Văn hóa - Xã hội trình UBND xã để xin ý kiến thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số từ nguồn ngân sách được giao năm 2026 và từ các nguồn xã hội hóa khác nếu có.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong năm 2026.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đồng đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã. Phối hợp các phòng ban, xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.

Phối hợp với Phòng Kinh tế lập dự trù kinh phí thực hiện trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng. Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của xã; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Tổ chức đánh giá, chấm điểm theo bộ chỉ số chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục và trường học.

Chỉ đạo trạm y tế, các cơ sở hành nghề y dược thực hiện chuyển đổi số đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác số hóa bảo hiểm y tế toàn dân.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phối hợp các phòng ban, xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thực hiện tái cấu trúc quy trình để triển khai hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đảm bảo đạt 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phòng Kinh tế

Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: Đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của xã.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Xã hội tham mưu cho UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Tà Lại trong đó tiếp tục triển khai, hướng dẫn tiện ích của ứng dụng VNeID, hướng dẫn người dân quy trình, thủ tục đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 2 đảm bảo đạt chỉ tiêu $\geq 80\%$.

Hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID tại Cơ quan Công an khi công dân đến làm thủ tục đăng ký tài khoản, cấp mới, cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD gắn chip điện tử; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm VNeID.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

8. Các Trường học trên địa bàn xã

Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường trong công tác giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của xã; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã. Thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ,... theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo.

Phối hợp với các đơn vị cung ứng các dịch vụ số về giáo dục, các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

9. Trạm Y tế xã

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt chỉ tiêu đề ra.

Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các dữ liệu chuyên ngành y tế.

10. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tổ chức triển khai truyền thông, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Tham gia biên tập, cung cấp tin, bài trên các nền tảng số, Trang thông tin điện tử, Hệ thống loa truyền thanh.

11. Trưởng các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền tại cơ sở, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” phát huy vai trò “cánh tay nối dài” của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đến tận người dân, hộ gia đình tại các ấp. Tập trung vào phổ cập kỹ năng số cơ bản và hỗ trợ người dân tham gia vào các trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ chức các lớp tập huấn “cầm tay chỉ việc” cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và phổ cập kỹ năng số cơ bản người dân với các nội dung:

Ứng dụng AI cơ bản: Sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (Chatbot, tìm kiếm thông minh) để hỗ trợ tra cứu thông tin và tăng năng suất công việc.

Dịch vụ công trực tuyến (DVC): Quy trình nộp hồ sơ, thanh toán phí/lệ phí và nhận kết quả trực tuyến. Hướng dẫn cài đặt và sử dụng chữ ký số.

Kỹ năng bảo mật: Cách nhận diện lừa đảo trực tuyến (Deepfake, link lạ), bảo vệ dữ liệu cá nhân và thiết lập mật khẩu an toàn.

12. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

Phối hợp với công an, các phòng ban, cơ quan đơn vị hướng dẫn cài đặt chữ ký số cá nhân cho người dân trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Tà Lài năm 2026 của UBND xã Tà Lài, đề nghị các phòng ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT. Đảng Ủy;
- TT. HĐND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch xã;
- Các phòng ban chuyên môn xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp;
- Các Doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn;
- Các Trường học;
- Trường các ấp;
- Lưu VT. Mạnh-VHXXH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phạm Tuyền

PHỤ LỤC 1
Phân công thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phần đầu năm 2026	Đơn vị theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng					
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	% dân số	85%	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
2.	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	% người sử dụng	70%	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
B	Phát triển nguồn lực					
1.	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP	%	\geq 2%/năm	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
2.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	100%	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
3.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
4.	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	\geq 90%	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	

C	Phát triển chuyển đổi số					
1.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
2.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
3.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
4.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
5.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
6.	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	%	80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
7.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
8.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
9.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
10.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	VP HĐND và UBND xã	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
11.	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi	%	100%	VP HĐND và UBND xã	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	

	trường điện tử trong số đó, tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.					
12.	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND và UBND xã	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
13.	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
14.	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
15.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 80%	Công an xã	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
16.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50%	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
17.	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100%	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
18.	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
19.	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	%	≥ 95%	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
20.	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an xã	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	
21.	Các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Đạt	Đạt	Phòng VH-XH	Các phòng, ban trực thuộc UBND xã	

PHỤ LỤC 2

Danh mục thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Tà Lài năm 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

STT	Nội dung nhiệm vụ cần thực hiện năm 2026	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị chủ trì
	Tổng kinh phí năm 2026	3,440	
I	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	250	Phòng VH-XH
1	Kiểm tra nhà nước về đo lường	100	
1.1	Kinh phí tổ chức các đợt kiểm tra về đo lường tại các Chợ trên địa bàn	50	
1.2	Kinh phí thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn	50	
2	Tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ KH-CN	150	
2.1	Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển KH&CN theo chỉ đạo của cấp trên.	20	
2.2	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho tổ chức, người dân trên địa bàn	30	
2.3	Tham gia hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống (nông nghiệp, thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường...).	50	
2.4	Quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ quy mô nhỏ, phù hợp với điều kiện của địa phương	50	
II	CHUYỂN ĐỔI SỐ	2.890	
1	Hạ Tầng kỹ thuật	2.190	
1.1	Camera tầm cao phục vụ quản lý an ninh trật tự	2.100	
1.2	Hệ thống mạng LAN, WIFI công vụ, đường truyền tốc độ cao	50	
1.3	Thiết bị bảo mật, tường lửa, phần mềm diệt virus có bản quyền	40	
2	Nền tảng số và phần mềm ứng dụng	350	
2.1	Trang thông tin điện tử xã	200	
2.2	Ứng dụng di động cho người dân 19 ấp (phản ánh hiện trường, tra cứu thông tin)	100	
2.3	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Phổ cập giáo dục	50	
3	Đào tạo, tập huấn & truyền thông	150	
3.1	Tập huấn cho cán bộ xã, trưởng ấp, tổ công nghệ cộng đồng	50	
3.2	Truyền thông, pano, áp phích, tờ rơi	50	
3.3	Hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng	50	
4	Vận hành và duy trì	200	
4.1	Đường truyền internet, bảo trì	100	
4.2	Nâng cấp, bảo hành phần mềm, bản quyền phần mềm	50	
4.3	Chi hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng (các hoạt động, đi lại, nước uống, thông tin liên lạc...)	50	
III	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	300	Phòng VH-XH
1	Phổ biến, tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương	50	
2	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm đặc trưng của địa phương (OCOP, làng nghề...).	50	

3	Phối hợp với cơ quan chuyên môn và cấp Tỉnh trong việc quản lý và xử lý các vi phạm nhỏ về sở hữu trí tuệ	50	
4	Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương	50	
5	Hỗ trợ tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp xã, phát hiện ý tưởng sáng tạo từ cộng đồng; cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., công nhận sáng kiến khoa học, tuyên truyền về khoa học công nghệ	50	
6	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	50	
IV	CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KHÁC CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2026		Các cơ quan, đơn vị
	Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch chủ động xây dựng tổ chức thực hiện đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu		